

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 76/2020/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 299/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

- Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường L, quận B, thành phố C.

- Bà **Lê Thị Thúy K**, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường L, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Thúy K và ông Nguyễn Tiến T qua thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận NK, thành phố C vào ngày 26/4/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không chăm lo cho gia đình dù bà K đã nhiều lần khuyên nhủ, cho cơ hội thay đổi nhưng ông T không làm được. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà K, ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: thời gian chung sống bà K và ông T có hai con chung tên Nguyễn Gia P (nam) sinh ngày 13 tháng 03 năm 2015 và Nguyễn Gia T (nam) sinh ngày 19 tháng 6 năm 2018. Bà K, ông T thống nhất thỏa thuận giao con chung lại cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà K, ông T phải nộp lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Lê Thị Thúy K và ông Nguyễn Tiến T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao hai con chung tên Nguyễn Gia P (nam) sinh ngày 13 tháng 03 năm 2015 và Nguyễn Gia T (nam) sinh ngày 19 tháng 6 năm 2018 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng/ tháng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị Thúy K, ông Nguyễn Tiến T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004663 ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận .B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân Phường T, Q. NK, thành phố C;
- (GCNĐKKH số 39/2012 Quyển 01/2012 ngày 26/4/2012);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds)

Phạm Thị A